TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 1124/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23/11/2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Mai Hảo – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 567/2023/HNST ngày 19 tháng 6 năm 2023 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1141/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1226/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê njytju7iknm78– sinh năm 1984; Địa chỉ : jhrhyr, phường hyryhr, Quận hyrthy, thành phố yhrtyhr (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn : Ông Trần gnjrjytuij6– sinh năm 1981; Địa chỉ : hyrthygr, phường hrthy, quận hyrthy, thành phố hyrthyr (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/6/2023, nguyên đơn bà Lê njytju7iknm78trình bày: bà và ông Trần gnjrjytuij6tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường hyrthyr, quận rthy, thành phố hyrth. Về quan hệ hôn nhân : bà và ông gnjrjytuij6 đã ly thân từ năm 2021 đến nay, bản thân mỗi người đều có cuộc sống riêng nên không còn tình nghĩa vợ chồng. Ông gnjrjytuij6 không đến thăm con hay chăm sóc, hỏi thăm việc học hành, ăn uống và cuộc sống của các con chung, bỏ mặc bà và các con muốn sống như thế nào cũng được. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần gnjrjytuij6. Về con chung : bà và ông gnjrjytuij6 có 02 người con chung tên Trần ujryhu – sinh ngày 02/9/2012 và Trần jty– sinh ngày 24/5/2017. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng/cho 01 trẻ. Về tài sản chung : có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận. Về nợ chung : vợ chồng bà có nợ bà jyhj 10 cây vàng SJC và nợ ông jhryh 120.000.000 đồng (là người nhà không có giấy tờ). Ngày 26/7/2023, nguyên đơn bà

Lê njytju7iknm78thay đổi ý kiến về nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị Tòa án tự thu thập tài liệu chứng cứ về mức thu nhập của ông gnjrjytuij6 chứ bà không thể thu thập theo yêu cầu Quyết định cung cấp chứng cứ của Tòa án. Cùng ngày, bà có đơn đề nghị Tòa án không buộc bà phải dẫn con chung đến Tòa án ghi lời khai theo quy định vì bà không muốn các con chung ảnh hưởng tâm lý. Ngày 06/10/2023, nguyên đơn bà Lê njytju7iknm78thay đổi ý kiến về phần cấp dưỡng nuôi con chung, bà không yêu cầu ông gnjrjytuij6 cấp dưỡng nuôi các con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã tống đạt nhiều lần nhưng bị đơn ông Trần gnjrjytuij6vẫn vắng mặt và không có gửi văn bản ghi ý kiến trình bày của cá nhân ông.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 26/10/2023, bà Lê njytju7iknm78có đơn xin vắng mặt và cam kết vẫn giữ nguyên yêu cầu, bị đơn ông Trần gnjrjytuij6không đến tham gia phiên tòa sơ thẩm. Ngày 02/11/2023, bà Lê njytju7iknm78có dẫn con chung là trẻ Trần ujryhu – sinh ngày 02/9/2012 đến Tòa án để ghi lời trình bày nguyện vọng của con theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay (ngày 23/11/2023), bà Lê njytju7iknm78xin vắng mặt và cam kết vẫn giữ nguyên yêu cầu, bị đơn ông Trần gnjrjytuij6vẫn không đến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu ý kiến:

Về tố tụng : Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc Tòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp và về thu thập chứng cứ, xác định đúng tư cách đương sự. Việc tham gia hỏi tại phiên tòa của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 154, quyển số 01/2011 ngày 11/11/2011 do Ủy ban nhân dân phường jtyj, quận jhtyhj, thành phố jtyhjty cấp cho các đương sự thì quan hệ giữa bà Lê njytju7iknm78và ông Trần gnjrjytuij6là quan hệ hôn nhân được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân và gia đình. Hiện nay, ông Trần gnjrjytuij6đang thực tế cư trú tại quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:* nguyên đơn bà Lê njytju7iknm78có đơn xin xét xử vắng mặt và cam kết không thay đổi ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án hôn nhân trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, mặc dù Tòa án có tống đạt theo quy định pháp luật các văn bản tố tụng nhưng ông Trần gnjrjytuij6vẫn vắng mặt. Căn cứ theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] *Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình : "… 1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được…".

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn bà Lê njytju7iknm78thì Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà Lê njytju7iknm78và ông Trần gnjrjytuij6có mâu thuẫn trong hôn nhân. Bên cạnh đó, mặc dù Tòa án đã tống đạt nhiều lần nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Trần gnjrjytuij6vẫn không đến và cũng không gửi đến tòa án văn bản nêu ý kiến của cá nhân ông. Từ đó nhận thấy ông Trần gnjrjytuij6không còn tha thiết, hàn gắng mối quan hệ vợ chồng với bà Lê jtryjhty. Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê njytju7iknm78.

Về con chung: Căn cứ vào Giấy khai sinh số 0264, đăng ký ngày 15 tháng 10 năm 2012 và Giấy khai sinh số 130, đăng ký ngày 21 tháng 6 năm 2017 cùng do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho các đương sự thì có cơ sở xác nhận giữa bà Lê njytju7iknm78và ông Trần gnjrjytuij6có 02 người con chung tên Trần ujryhu – sinh ngày 02/9/2012 và Trần jty– sinh ngày 24/5/2017. Trẻ Trần ujryhu có nguyện vọng được theo mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo nguyện vọng của con chung và xem xét chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ Hằng. Ngày 06/10/2023, nguyên đơn bà Lê njytju7iknm78thay đổi ý kiến về phần cấp dưỡng nuôi con chung, bà không yêu cầu ông Hoàng cấp dưỡng nuôi các con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Về tài sản chung, nợ chung: ngày 26/7/2023, nguyên đơn bà Lê njytju7iknm78thay đổi ý kiến về nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê njytju7iknm78.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Lê njytju7iknm78phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí năm 2016 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Luật Phí và Lệ phí năm 2016; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê njytju7iknm78.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê njytju7iknm78được ly hôn với ông Trần gnjrjytuij6. Giấy chứng nhận kết hôn số 154, quyển số 01/2011 ngày 11/11/2011 do Ủy ban nhân

dân phường jjhtyj, quận tyuj, thành phố jdtyik cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: giao các con chung tên Trần ujryhu – sinh ngày 02/9/2012 và Trần jty– sinh ngày 24/5/2017 cho bà Lê njytju7iknm78trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần gnjrjytuij6không cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung và nợ chung: bà Lê njytju7iknm78không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Lê njytju7iknm78phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0006279 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê njytju7iknm78đã nộp đủ án phí. Ông Trần gnjrjytuij6không phải nộp án phí. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ;

Nguyễn Thị Thanh Hiển